

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HS-ST
Ngày: 23-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lâm Thị Kim Xuyên.

Ông Phan Văn Truyen.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kiến Tường tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tấn Lực - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 17 và ngày 23 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An tiến hành xét xử, công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 10/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Trọng N**; Sinh năm: 1979; Nơi sinh: tỉnh Tiền Giang; Nơi ĐKKH và nơi cư trú hiện nay: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Huỳnh C và bà Võ Thị Q; có vợ tên: Nguyễn Thị Ngọc T (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 31 tháng 01 năm 2018 đến nay (có mặt tại tòa).

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn P**; Sinh năm: 1984; nơi sinh: tỉnh Long An; Nơi ĐKKH và nơi cư trú: ấp Ô, xã B, thị xã K, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 01/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn A và bà Võ Thị T; có vợ tên: Nguyễn Thị P (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 31 tháng 01 năm 2018 đến nay (có mặt tại tòa).

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Ông Phạm Đ, sinh năm: 1994; nơi cư trú: Số 419 đường N, khu phố 5, phường 1, thị xã K, tỉnh Long An. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 15 phút, ngày 31 tháng 01 năm 2018 tại khu vực Barie số 1, trạm kiểm soát liên hợp Cửa khẩu quốc tế Bình Hiệp, lực lượng kiểm soát Biên phòng kiểm tra và lập biên bản 02 đối tượng gồm Nguyễn Văn P; sinh năm: 1984; Nơi ĐKKH và nơi cư trú: ấp Ô, xã B, thị xã K, tỉnh Long An và Nguyễn Trọng N, sinh năm: 1979; Nơi ĐKKH và nơi cư trú hiện nay: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang do phát hiện trong túi quần của Phi có 01 vỏ gói thuốc lá hiệu 555 gói trong bọc nylon, bên trong có chứa tinh thể màu trắng và 01 hộp nhựa đựng 10 viên thuốc tân dược.

Tại bản kết luận giám định số 830/C54B ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể trong suốt đựng trong 01 gói nylon (ký hiệu M1) là ma túy, có trọng lượng là 4,7995 gam, loại Methamphetamine. 05 Viên hình tròn màu nâu có logo không rõ và các mảnh vỡ màu nâu đựng trong 01 gói nylon (ký hiệu M4) là ma túy, có tổng trọng lượng là 1,9597 gam, loại MDMA, Methylphenidate, ketamine. Hàm lượng Ketamine 11,69%.

Qua điều tra N khai: Vào ngày 30 tháng 01 năm 2018 sau khi chơi bài bên Campuchia xong thì đi xe đồ về huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tìm ma túy mua để mang qua Campuchia sử dụng. Trên đường đi thì P có điện thoại cho N, N nói “đi kiếm mồi” có nghĩa là đi mua ma túy. Khoảng 19 giờ cùng ngày thì N có gặp Nh nhờ Nh mua dùm ma túy giá 2.500.000 đồng. Sau đó N điện thoại cho Đ thuê xe về Cai Lậy để đón N đi Campuchia. Đến 00 giờ ngày 31 tháng 01 năm 2018 do N không đủ tiền trả cho Đ nên điện thoại kêu P ra đón, P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 61D1-191.99 ra gặp N thì N đưa cho P 01 gói thuốc lá hiệu 555, P nhận và để vào trong túi quần của P, khi làm thủ tục qua trạm thì bị kiểm tra và lập biên bản bắt quả tang.

Qua điều tra P khai: P có liên lạc với N rủ đi ăn thì biết N về Cai Lậy kiếm mồi để chơi, bị cáo không biết N đi mua ma túy mà nghĩ là đi tìm mồi để nhậu. Khi đến cửa khẩu, N có điện thoại cho bị cáo ra đón vào Casino, khi gặp, Nhân đưa cho P 01 gói thuốc hiệu 555, P bỏ vào túi quần mà không biết đó là gì. Đến khi bị kiểm tra bắt quả tang thì mới biết đó là ma túy. Riêng 10 viên thuốc là của bị cáo mua bên Campuchia để sử dụng.

Người làm chứng ông Đ khai: Không biết việc N mua ma túy, N chỉ điện thoại thuê xe ô tô để chở từ Cai Lậy về cửa khẩu, do hết tiền trả nên N kêu ông qua cửa khẩu để lấy tiền, trong khi chờ đợi làm thủ tục thì thấy N và P bị lực lượng bộ đội biên phòng kiểm tra và lập biên bản bắt giữ.

Tại phiên tòa bị cáo N và P khai nhận hành vi đúng như nội dung cáo trạng truy tố.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 61D1-191.99 do P điều khiển; 01 điện thoại hiệu Nokia 215V 10.01.11 đã qua sử dụng của P; 01 điện thoại hiệu Oppo màu trắng đã qua sử dụng của N, 01 giấy phép lái xe mang tên

Nguyễn Văn P; 716.000 đồng tiền Việt Nam của P và N; 01 bóp da màu đen có 01 thẻ nhớ.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo Bản cáo trạng số 10/CT – VKSKT ngày 10 tháng 5 năm 2018 và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng N phạm tội "vận chuyển trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự và bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị xem xét các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa tiền án, tiền sự.

Về điều luật áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 250; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N từ 03 (ba) đến 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo N làm thuê, không có thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về điều luật áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 01 (một) năm 06 tháng (sáu) đến 02 (hai) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo P làm thuê, không có thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về tang vật thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 61D1-191.99 do P điều khiển, qua kiểm tra biển kiểm soát không đúng với nhãn hiệu xe và số sườn, số máy đã bị thay đổi, đây là xe không rõ nguồn gốc nên đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 215V 10.01.11 đã qua sử dụng của P và 01 điện thoại hiệu Oppo màu trắng đã qua sử dụng của N: các bị cáo sử dụng phạm tội nên đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy còn lại sau khi giám định có trọng lượng là 3,9595 gam (mẫu M1) và 0,6746 gam (mẫu M4) và 01 bóp da màu đen cùng 01 thẻ nhớ.

Riêng giấy phép lái xe hạng A1 của P và số tiền 710.000 đồng cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo nên đề nghị không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ và các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sự thừa nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết quả giám định, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận:

[2] Bị cáo N và P là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo N có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy, bị cáo P có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý nhà nước về việc quản lý chất ma túy. Theo bản kết luận giám định số 830/C54B ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể trong suốt đựng trong 01 gói nylon (ký hiệu M1) là ma túy, có trọng lượng là 4,7995 gam, loại Methamphetamine. 05 Viên hình tròn màu nâu có logo không rõ và các mảnh vỡ màu nâu đựng trong 01 gói nylon (ký hiệu M4) là ma túy, có tổng trọng lượng là 1,9597 gam, loại MDMA, Methylphenidate, ketamine. Hàm lượng Ketamine 11,69%. Vì vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kiến Tường truy tố bị cáo Nguyễn Trọng N phạm tội "vận chuyển trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự và bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây tác động xấu, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, đến chế độ quản lý Nhà nước về ma túy, là nguyên nhân phát sinh những tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, cần có hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo để mang tính giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét tình tiết giảm nhẹ như các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo P có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính chăm sóc mẹ già bị bệnh tai biến và 02 con còn nhỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5] Về tang vật thu giữ:

01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 61D1-191.99 do Phi điều khiển, qua kiểm tra biển kiểm soát không đúng với nhãn hiệu xe và số sườn, số máy đã bị thay đổi, đây là xe không rõ nguồn gốc nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

01 điện thoại di động hiệu Nokia 215V 10.01.11 đã qua sử dụng của P và 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng đã qua sử dụng của N: Các bị cáo sử dụng phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy còn lại sau khi giám định có trọng lượng là 3,9595 gam (mẫu M1) và 0,6746 gam (mẫu M4) và 01 bóp da màu đen cùng 01 thẻ nhớ. Riêng giấy phép lái xe hạng A1 của P và số tiền 710.000 đồng cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo nên không xem xét.

[6] Về án phí: Buộc các bị cáo N và P phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng N phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 250; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự .

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N 03 (ba) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo tạm giữ, tạm giam (ngày 31 tháng 01 năm 2018).

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự .

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 01 (một) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo tạm giữ, tạm giam (ngày 31 tháng 01 năm 2018).

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Trọng N và bị cáo Nguyễn Văn P 45 ngày để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam tính từ ngày xét xử sơ thẩm (ngày 23 tháng 7 năm 2018).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 61D1-191.99 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 215V 10.01.11 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy còn lại sau khi giám định có trọng lượng là 3,9595 gam (mẫu M1) và 0,6746 gam (mẫu M4) và 01 bóp da màu đen cùng 01 thẻ nhớ.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường. Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 29 tháng 5 năm 2018).

Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án .

Buộc bị cáo Nguyễn Trọng N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước. Buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước.

Án xử công khai, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND thị xã Kiến Tường;
- Công an thị xã Kiến Tường;
- Chi cục THA DS thị xã Kiến Tường;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tại Tòa án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Bích Tuyền